

Số: 83 /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật Bộ Tư pháp;
- Cơ quan UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Cảnh

QUY ĐỊNH

Về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc thẩm định và các bước thực hiện trong công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Các dự án, công trình xây dựng đặc thù quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

b) Trường hợp chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 3. Xác định cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

1. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, cụ thể:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường;

c) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu đối với dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý;

đ) Đối với dự án gồm nhiều công trình với nhiều loại, cấp khác nhau: Cơ quan chủ trì thẩm định được xác định theo công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp có nhiều công trình chính; trường hợp các công trình chính có cùng cấp, cơ quan chuẩn bị dự án được lựa chọn cơ quan chủ trì thẩm định theo một trong các công trình chính. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo chuyên ngành đối với các công trình chính còn lại trong quá trình thẩm định.

2. Đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư: Cơ quan chuyên môn được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì thẩm định.

3. Đối với dự án thuộc trường hợp thẩm định thông qua Hội đồng theo Điều 31, Điều 33 và Điều 34 Nghị định 217/2026/NĐ-CP:

a) Việc thẩm định thực hiện theo quy định về Hội đồng thẩm định, không áp dụng cơ chế giao một cơ quan chủ trì thẩm định thông thường quy định tại Điều này.

b) Việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ hoạt động của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Nguyên tắc thẩm định

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư

xây dựng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định không yêu cầu cung cấp lại hồ sơ, giấy tờ, thông tin đã có, đã được cập nhật hoặc kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin về đất đai trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng hợp pháp các thông tin đó.

3. Thời hạn thẩm định quy định tại Quy định này được tính theo ngày làm việc, không bao gồm ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÊ DUYỆT, PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 5. Quy trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Cơ quan chuẩn bị dự án nộp hồ sơ trình thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa; qua dịch vụ bưu chính; trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Đối với công trình đồng thời thuộc đối tượng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng và thuộc danh mục phải thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 12 Nghị định số 347/2026/NĐ-CP; thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Đối với công trình thuộc đối tượng ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và các giải pháp công nghệ số theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thì việc nộp dữ liệu BIM thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Trường hợp người quyết định đầu tư quyết định không áp dụng BIM theo quy định thì thực hiện theo quyết định đó.

3. Bộ phận tiếp nhận kiểm tra, tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng xem xét hồ sơ, gửi một lần yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có) hoặc có văn bản từ chối tiếp nhận thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

5. Trong quá trình thẩm định, việc tạm dừng thẩm định và việc dừng thẩm định do cơ quan chuẩn bị dự án không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thực hiện theo khoản 4, khoản 5 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

6. Thời gian thẩm định và việc gia hạn thời gian thẩm định thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

7. Nội dung thẩm định thực hiện theo khoản 4 Điều 27 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

8. Cơ quan thực hiện thẩm định được thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp tham gia thẩm định theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

9. Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi và trả kết quả thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

10. Việc lưu trữ hồ sơ sau thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Quy trình thẩm định, phê duyệt dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan được người quyết định đầu tư giao chủ trì thẩm định theo Điều 3 Quy định này.

2. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này; trong đó, văn bản đề nghị thẩm định thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

3. Ngoài thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này thì theo yêu cầu riêng của từng dự án, cơ quan chuẩn bị dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định, gồm:

a) Văn bản thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác *(nếu có)*);

b) Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không (nếu có);

c) Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo pháp luật về di sản văn hóa (nếu có);

d) Kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có);

đ) Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng (đối với dự án thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Điều 32, Điều 33 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP);

e) Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và khoản 6 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Việc xác định tổng mức đầu tư của dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có), ý kiến của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có); ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án. Nội dung quyết định phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Quy trình thẩm định, phê duyệt dự án yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư

1. Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến cơ quan được người quyết định đầu tư giao chủ trì thẩm định theo Điều 3 Quy định này.

2. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP);

b) Văn bản pháp lý về chủ trương đầu tư, nhiệm vụ chuẩn bị dự án và quy hoạch làm căn cứ lập dự án;

c) Hồ sơ khảo sát được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công; thiết kế công nghệ (nếu có); danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng;

d) Tổng mức đầu tư, dự toán và tài liệu làm căn cứ xác định chi phí;

đ) Báo cáo thẩm tra, kết quả thẩm định của chủ đầu tư và tài liệu về phòng cháy, chữa cháy tương ứng với nội dung, thẩm quyền, giai đoạn thực hiện;

e) Hồ sơ đặc thù đối với dự án sửa chữa, cải tạo hoặc trường hợp khác mà pháp luật có yêu cầu.

3. Đối với các thủ tục riêng theo yêu cầu của dự án, thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này.

5. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp ý kiến của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có); ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, gửi cơ quan chuẩn bị dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án. Nội dung quyết định phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 39 và Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Việc đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Quy trình thẩm định điều chỉnh, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đến cơ quan được người quyết định đầu tư giao chủ trì thẩm định theo Điều 3 Quy định này.

2. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh gồm các thành phần quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này và phải làm rõ:

a) Lý do, mục tiêu điều chỉnh dự án; việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh theo pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác;

b) Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh;

c) Kết quả thẩm định điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với trường hợp thuộc diện phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP (nếu có).

3. Việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện đối với các nội dung điều chỉnh theo Tờ trình thẩm định. Việc phê duyệt dự án điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Quy trình thẩm định điều chỉnh, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chuẩn bị dự án gửi hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh đến cơ quan chủ trì thẩm định để tổ chức thẩm định, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng vượt quá 10% mức quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thuộc diện phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP thì phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh và việc thẩm định điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Đối với các trường hợp điều chỉnh không thuộc khoản 2 và khoản 5 Điều này, thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này và phải làm rõ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

4. Việc thẩm định thực hiện theo khoản 4 và khoản 5 Điều 7 Quy định này.

5. Trường hợp chỉ điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, nội dung điều chỉnh không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, chủ đầu tư thực hiện thẩm định, phê duyệt các nội dung điều chỉnh và báo cáo kết quả thực hiện với người quyết định đầu tư.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 39 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

2. Sở Xây dựng

a) Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này;

b) Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu;

c) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thống nhất công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu

a) Thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này;

b) Báo cáo định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm và đột xuất về tình hình thẩm định gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan chuyên môn trực thuộc;

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn được giao quản lý lĩnh vực xây dựng trực thuộc thực hiện thẩm định, thẩm định điều chỉnh theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;

c) Báo cáo định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm và đột xuất về tình hình thẩm định, điều chỉnh gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Trường hợp văn bản hoặc nội dung được viện dẫn bị bãi bỏ thì thực hiện theo pháp luật hiện hành điều chỉnh nội dung tương ứng.

3. Việc xử lý hồ sơ, dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp thực hiện theo Luật Xây dựng, Điều 76 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan; không yêu cầu thực hiện lại nội dung đã được giải quyết đúng quy định./.